THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 99 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định 1755/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực an toàn, an ninh thông tin (ATANTT) là một trong những giải pháp bảo đảm chủ quyền số quốc gia, làm chủ không gian mạng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước.

2. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực ATANTT là một phần quan trọng của nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, góp phần bảo đảm thực hiện thành công Đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông.

3. Phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa các hình thức đào tạo ngắn hạn cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng và đào tạo chính quy dài hạn nhằm bảo đảm năng lực quốc gia về ATANTT.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Nhanh chóng đào tạo đội ngũ chuyên gia ATANTT đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về bảo đảm ATANTT trong các ngành, lĩnh vực trọng yếu của đất nước;

b) Xây dựng được một số cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT có chất lượng tương đương các nước trong khu vực với đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đạt trình độ quốc tế, chương trình, nội dung đào tạo tiên tiến, hệ thống trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu;

c) Thu hút được đội ngũ chuyên gia giỏi về ATANTT làm việc cho các cơ quan trọng yếu của Nhà nước;

d) Thu hút được đội ngũ học sinh, sinh viên giỏi theo học ngành công nghệ thông tin và chuyên ngành ATANTT;

đ) Nâng cao năng lực quốc gia về bảo đảm ATANTT, tăng cường khả năng phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia và ngăn chặn, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin trên mạng máy tính, sẵn sàng bảo vệ chủ quyền không gian mạng Việt Nam.

2. Mục tiêu đến năm 2020:

a) Đưa được 300 giảng viên, nghiên cứu viên đi đào tạo về ATANTT ở nước ngoài, trong đó có 100 tiến sĩ;

b) Đào tạo được 2.000 học viên có trình độ đại học và trên đại học về ATANTT chất lượng cao;

c) Đưa được 1.500 lượt cán bộ chuyên trách về ATANTT đi đào tạo ngắn hạn cập nhật công nghệ, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài;

d) Tập huấn, đào tạo ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng về ATANTT cho 10.000 lượt cán bộ làm về ATANTT và CNTT tại các cơ quan nhà nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC ĐỀ ÁN

1. Đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về ATANTT ở nước ngoài: Bổ sung nhiệm vụ và ưu tiên phân bổ chỉ tiêu trong Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 911), Đề án đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2013 của

Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 599) để đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ về ATANTT. Ưu tiên dành chỉ tiêu học bổng từ các chương trình đào tạo ở nước ngoài khác, đặc biệt là đào tạo bằng ngân sách nhà nước, vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, học bổng trong các chương trình hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia, tổ chức quốc tế để đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên về ATANTT.

2. Đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT trong nước: Đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT hệ chính quy cho đối tượng là sinh viên ngành CNTT, điện tử viễn thông (ĐTVT); đào tạo cấp bằng hai ATANTT cho đối tượng đã tốt nghiệp đại học ngành CNTT hoặc ĐTVT; giao chỉ tiêu và hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT để triển khai đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao.

3. Đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài cho cán bộ ATANTT: Đưa cán bộ ATANTT đi đào tạo ngắn hạn cập nhật công nghệ, nâng cao kiến thức, kỹ năng ATANTT ở nước ngoài; bổ sung nhiệm vụ và ưu tiên phân bổ chỉ tiêu trong Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước tại Thông báo kết luận số 165-TB/TW ngày 27 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị (gọi tắt là Đề án 165) để cử cán bộ đi đào tạo ngắn hạn về ATANTT ở nước ngoài; ưu tiên chỉ tiêu trong các chương trình, kế hoạch đào tạo cán bộ ở nước ngoài của các Bộ, ngành, địa phương, chương trình, kế hoạch đào tạo ở nước ngoài khác bằng ngân sách nhà nước để cử cán bộ đi đào tạo ngắn hạn về ATANTT ở nước ngoài.

4. Đào tạo ngắn hạn về ATANTT trong nước: Tổ chức đào tạo về kỹ thuật ATANTT cho cán bộ CNTT và ATANTT, đào tạo về quản lý và nghiệp vụ bảo đảm ATANTT cho lãnh đạo và cán bộ chủ chốt tại các Bộ, ngành, địa phương, lực lượng cơ yếu, an ninh, quốc phòng; đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ đào tạo ATANTT trong Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13 ngày 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia các khóa đào tạo về ATANTT.

5. Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu của các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT: Đầu tư hỗ trợ các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ giảng viên, nhập khẩu hoặc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, nâng cấp phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực, chất lượng đào tạo về ATANTT.

6. Tổ chức điều phối thực hiện Đề án: Điều hòa, phối hợp hoạt động triển khai Đề án trên phạm vi cả nước; tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATANTT; tổ chức thẩm định, cho ý kiến về các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án; đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai nhằm bảo đảm hiệu quả của Đề án; sơ kết, tổng kết, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Đề án phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Đề án.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đào tạo, phát triển nhân lực ATANTT:

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ sở giáo dục về nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ATANTT cho đất nước trong giai đoạn tới;

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đào tạo đại học mở chuyên ngành hoặc mở ngành đào tạo ATANTT; khuyến khích đăng ký dự thi và theo học các ngành, chuyên ngành đào tạo về CNTT và ATANTT; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết về giảng viên, nội dung, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất để đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ATANTT trong nước;

c) Ưu tiên kinh phí từ Đề án 911, Đề án 599 và các chương trình học bổng khác để đào tạo giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ ATANTT ở nước ngoài; hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, sử dụng các chương trình tiên tiến của nước ngoài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trình độ kỹ sư, cử nhân ATANTT; ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội và các nguồn tài trợ quốc tế để đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT;

d) Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo ngắn hạn về ATANTT trong và ngoài nước; xây dựng kế hoạch đào tạo lại, thực tập trong nước và nước ngoài cho cán bộ phụ trách CNTT trong các đơn vị chuyên trách về CNTT tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm hình thành lực lượng đạt chuẩn quốc tế làm nòng cốt trong công tác bảo đảm ATANTT cho các hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia;

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực ATANTT; triển khai các chương trình, dự án để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xây dựng, áp dụng các quy trình bảo đảm ATANTT theo chuẩn quốc tế; khuyến khích các cơ sở đào tạo của Việt Nam xây dựng, triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, học viên với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về ATANTT có uy tín trên thế giới; tổ chức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học đầu ngành về ATANTT đi khảo sát kinh nghiệm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực ATANTT tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về ATANTT có uy tín ở nước ngoài;

e) Xây dựng cơ chế kiểm định, quản lý và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo liên quan nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đào tạo về ATANTT;

g) Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và tổ chức, doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ATANTT; xây dựng chương trình hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu; ưu tiên các tổ chức, doanh nghiệp nhận sinh viên chuyên ngành ATANTT đến thực tập tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như chương trình xúc tiến thương mại, chương trình sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt và các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp khác đang được Chính phủ triển khai.

2. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách đào tạo và sử dụng nhân lực ATANTT:

a) Có cơ chế, chính sách thu hút các học sinh, sinh viên khá giỏi theo học ngành, chuyên ngành CNTT và ATANTT; xem xét miễn, giảm học phí, cấp học bổng cho sinh viên chuyên ngành CNTT và ATANTT; xây dựng quỹ học bổng và các giải thưởng khuyến khích tài năng cho sinh viên CNTT và ATANTT, tài trợ cho sinh viên CNTT và ATANTT thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học;

b) Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, xây dựng, triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng CNTT (bao gồm chuẩn kỹ năng ATANTT); xây dựng chuẩn kỹ năng CNTT theo hướng thường xuyên được cập nhật công nghệ mới, xây dựng hệ thống sát hạch cấp chứng chỉ kỹ năng về CNTT theo hướng định kỳ kiểm tra cấp lại chứng chỉ, bảo đảm người có chứng chỉ thường xuyên được cập nhật công nghệ, kỹ thuật mới về CNTT, ATANTT; xây dựng, ban hành hệ thống chức danh về ATANTT kèm theo các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách về ATANTT nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ATANTT trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

c) Xây dựng, ban hành cơ chế ưu đãi nhằm thu hút các chuyên gia CNTT và ATANTT giỏi làm việc cho các cơ quan nhà nước; nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng mức lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về ATANTT tại các cơ quan, tổ chức nhà nước theo chế độ đối với cán bộ cơ yếu làm việc trong các tổ chức cơ yếu của Nhà nước; ưu tiên cử cán bộ chuyên trách về ATANTT tham gia các chương trình đào tạo ATANTT trong và ngoài nước; có cơ chế phát hiện, tập hợp và bồi dưỡng đối với tài năng trẻ trong lĩnh vực CNTT và ATANTT;

d) Đưa nội dung đào tạo về CNTT và ATANTT vào các chương trình đào tạo chuyên viên, chuyên viên chính và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước;

đ) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, phân công cán bộ chuyên trách về CNTT và ATANTT để khai thác hiệu quả và bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức mình.

3. Nhóm giải pháp về cơ chế tài chính và kinh phí triển khai Đề án:

a) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai Đề án; huy động đủ các nguồn lực tài chính từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác phục vụ công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT và ATANTT;

b) Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi Đề án được giao cho các Bộ và các cơ quan Trung ương chủ trì và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Đề án;

c) Các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước bố trí kinh phí để đào tạo ATANTT cho cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình;

d) Kinh phí từ ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Đề án là 470 tỷ đồng (không bao gồm kinh phí đào tạo ở nước ngoài và kinh phí hỗ trợ học phí, học bổng cho kỹ sư, cử nhân chất lượng cao); trong đó, kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp là 162 tỷ đồng, kinh phí từ nguồn chi đầu tư phát triển là 308 tỷ đồng (chi tiết tại Phụ lục II).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung được giao trong Đề án; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các dự án, nhiệm vụ triển khai Đề án; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ công tác triển khai Đề án, trong đó đề xuất điều chỉnh nội dung của Đề án nếu cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành quy định về chuẩn kỹ năng về CNTT và ATANTT, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách về CNTT và ATANTT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ tại Khoản 4 và Khoản 6 Mục III Điều này; triển khai thực hiện giải pháp tại các điểm a, d, e, g Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Mục IV Điều này.

- Thông báo, triệu tập cán bộ của các Bộ, ngành, địa phương tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước về ATANTT.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT triển khai các dự án được giao trong Phụ lục II Quyết định này.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí và tuyển chọn giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ chuyên trách về CNTT và ATANTT đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kinh nghiệm làm việc; lập danh sách gửi tham gia các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, các khóa đào tạo ngắn hạn về ATANTT trong khuôn khổ Đề án 911, Đề án 599, Đề án 165 và các chương trình, đề án khác.

- Thành lập Ban Điều hành Đề án với thành phần gồm 01 Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông làm Trưởng Ban, 01 Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Phó Trưởng ban và các thành viên là đại diện các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo và Thông tin và Truyền thông. Ban Điều hành Đề án có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành việc tổ chức triển khai Đề án; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai Đề án; thành lập Hội đồng gồm các chuyên gia về CNTT, ATANTT để làm công tác thẩm định về chuyên môn, góp ý, đánh giá các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án. Ban Điều hành Đề án có cơ quan thường trực là một đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo khẩn trương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo chuyên ngành ATANTT; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ATANTT trong nước.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy đào tạo nhân lực ATANTT bậc đại học và trên đại học, đặc biệt là cơ chế, chính sách thu hút học sinh, sinh viên giỏi vào học ngành CNTT và chuyên ngành ATANTT.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc lựa chọn học viên tham gia Đề án 911, Đề án 599 và các chương trình, đề án khác về đào tạo CNTT và ATANTT ở nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tại các khoản 1, 2 và 3 Mục III Điều này; thực hiện triển khai giải pháp tại các điểm b, c, đ Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Mục IV Điều này.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ quản của các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT thẩm định các dự án trong phạm vi nhiệm vụ tại Khoản 5 Mục III Điều này.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các dự án được giao trong Phụ lục II Quyết định này.

3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho lực lượng ATANTT; xây dựng, nâng cấp các phòng thí nghiệm trọng điểm về ATANTT trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng.

- Bộ Quốc phòng chỉ đạo Ban Cơ yếu Chính phủ, Học viện Kỹ thuật quân sự xây dựng, tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II Quyết định này.

4. Bộ Tài chính:

- Cân đối nguồn vốn phù hợp từ ngân sách trung ương để bố trí kinh phí thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân bổ kinh phí, kế hoạch vốn sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Mục III Điều này; giao, phân bổ dự toán chi ngân sách; cấp phát kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ chế tài chính thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong trường hợp cần thiết.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách trung ương chi đầu tư thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp ngân sách nhà nước chi đầu tư; bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 5 Mục III Điều này; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Đề án.

6. Bộ Nội vụ:

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các giải pháp tại Điểm c và Điểm d Khoản 2 Mục IV Điều này.

7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm về đào tạo ATANTT cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan mình và ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện; bố trí kinh phí và cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về ATANTT theo thông báo, triệu tập của Bộ Thông tin và Truyền thông; hàng năm tiến hành kiểm tra, đánh giá báo cáo tình hình, kết quả triển khai Đề án gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh:

Chỉ đạo các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT trực thuộc triển khai các dự án, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II Quyết định này.

9. Các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT:

- Cử giảng viên, nghiên cứu viên đi đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ để thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 1 Mục III Điều này;

- Huy động tối đa các nguồn lực hiện có, khai thác hiệu quả vốn đầu tư của Nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia ATANTT triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 2 và Khoản 4 Mục III Điều này;

- Chủ trì xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ tại Khoản 5 Mục III Điều này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, Các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). HMT. 340

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC MỘT SỐ NỘI DUNG THUỘC ĐỀ ÁN ĐƯỢC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung
1	**Đào tạo giảng viên, cán bộ CNTT và ATANTT ở nước ngoài**
1.1	Khảo sát, lựa chọn các cơ sở đào tạo tại nước ngoài có uy tín về ATANTT để cử giảng viên, nghiên cứu viên đến đào tạo.
1.2	Tổ chức tuyển chọn giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia CNTT và ATANTT có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp để cử tham gia các chương trình đào tạo về CNTT và ATANTT ở nước ngoài.
1.3	Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên gia CNTT và ATANTT được tuyển chọn tham gia các chương trình đào tạo ở nước ngoài.
1.4	Cấp học bổng và các chi phí khác theo quy định hiện hành để đào tạo giảng viên, nghiên cứu viên và chuyên gia CNTT và ATANTT ở nước ngoài.
1.5	Quản lý học viên tại nước ngoài.
2	**Đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao tại các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT**
2.1	Hỗ trợ về học phí và học bổng cho các sinh viên được tuyển chọn vào học lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao.
3	**Đào tạo ngắn hạn về ATANTT trong nước**
3.1	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và trình độ quản lý về ATANTT
3.2	Tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng về ATANTT
3.3	Tổ chức khóa đào tạo lấy chứng chỉ quốc tế về ATANTT
4	**Dự án Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT tại một số cơ sở đào tạo trọng điểm**
4.1	Xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bài giảng điện tử; mua, chuyển giao các chương trình, giáo trình đào tạo ATANTT tiên tiến của nước ngoài; phổ biến tài liệu học tập trên mạng.
4.2	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu về ATANTT

5	**Dự án Đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm trọng điểm về ATANTT thuộc Bộ Quốc phòng**
5.1	Mua sắm trang, thiết bị bao gồm thiết bị chuyên dụng phục vụ nghiên cứu (thiết bị phục vụ xây dựng hệ thống mạng lõi, hệ thống kiểm định phần cứng, phần mềm), thiết bị công nghệ, thiết bị phụ trợ
5.2	Đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý
5.3	Thực hiện hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ, sản phẩm bảo đảm an ninh, an toàn mạng thông tin
6	**Tổ chức điều phối thực hiện Đề án**
6.1	Thông tin, tuyên truyền về Đề án: - Xây dựng các ấn phẩm, tổ chức các hội thảo lớn và các hội thảo chuyên đề; - Tổ chức các chương trình truyền hình, các chuyên đề trên truyền hình, báo in, báo điện tử về Đề án.
6.2	Điều phối triển khai Đề án: - Triển khai hoạt động điều hành, phối hợp, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai Đề án. - Tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ATANTT trong và ngoài nước.
6.3	Hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết công tác triển khai Đề án.
6.4	Duy trì hoạt động thường xuyên của Cơ quan thường trực triển khai Đề án: Chi phụ cấp cán bộ kiêm nhiệm; chi văn phòng phẩm; mua tài liệu, số liệu, điều tra, khảo sát đánh giá về ATANTT; nghiên cứu chuyên đề, xây dựng các báo cáo phục vụ cho công tác hoạch định chính sách, tổ chức triển khai thực hiện đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ATANTT nói chung và việc triển khai thực hiện Đề án nói riêng; thuê thiết bị văn phòng.
7	**Thực hiện các giải pháp triển khai Đề án**
7.1	Nghiên cứu, xây dựng văn bản về phát triển nhân lực ATANTT, cơ chế, chính sách ưu tiên đối với giảng viên, sinh viên, những người làm việc trong lĩnh vực ATANTT.
7.2	Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách phát triển nhân lực CNTT và ATANTT.

Phụ lục II

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ
TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG PHÂN BỔ ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

BẢNG 1. NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP

TT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Tổng kinh phí *(tỷ VND)*
1	Đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao trong nước	2014 - 2020	Các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT	(Theo chỉ tiêu cụ thể được giao hàng năm, trong ngân sách chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo)
2	Tổ chức các hoạt động điều phối, quản lý, điều hành, thông tin tuyên truyền, giám sát thực hiện Đề án	2014 - 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông	32
3	Đào tạo ngắn hạn về ATANTT trong nước	2014 - 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông	65
4	Dự án Đào tạo chuyên gia an toàn, an ninh thông tin cho lực lượng Cơ yếu làm việc trong các cơ quan trọng yếu của Đảng và Nhà nước	2014 - 2020	Ban Cơ yếu Chính phủ - Bộ Quốc phòng	50
	Dự phòng (10%)			15
	Tổng vốn sự nghiệp			**162**

BẢNG 2. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

TT	Nhiệm vụ/Dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chỉ đạo/ chủ trì	Tổng số *(tỷ VND)*
1	Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu của các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT, gồm 8 dự án sau	2014 - 2020		280
1.1	*Đầu tư xây dựng hoặc mua chương trình đào tạo tiên tiến về ATANTT của nước ngoài, xây dựng giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập để chuyển giao cho các cơ sở đào tạo; triển khai các hạng mục chung cho các cơ sở đào tạo trọng điểm và hỗ trợ một số cơ sở đào tạo khác nâng cao năng lực đào tạo ATANTT*	2014 - 2015	*Bộ Giáo dục và Đào tạo*	*35*
1.2	*Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT của Đại học Bách Khoa Hà Nội*	2014 - 2020	*Bộ Giáo dục và Đào tạo (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội)*	*35*
1.3	*Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT của Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng*	2014 - 2020	*Bộ Giáo dục và Đào tạo (Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng)*	*35*
1.4	*Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT của Học viện Kỹ thuật quân sự*	2014 - 2020	*Bộ Quốc phòng (Học viện Kỹ thuật quân sự)*	*35*
1.5	*Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT của Học viện Kỹ thuật mật mã*	2014 - 2020	*Ban Cơ yếu Chính phủ (Học viện Kỹ thuật mật mã)*	*35*
1.6	*Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông*	2014 - 2020	*Học viện Công nghệ Bưu chính - Viễn thông*	*35*

1.7	*Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT của Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh*	2014-2020	*Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh)*	*35*
1.8	*Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu về ATANTT của Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội*	2014-2020	*Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội)*	*35*
	Dự phòng (10%)			**28**
	Tổng cộng vốn đầu tư phát triển			**308**
	Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp			**470**

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRỌNG ĐIỂM VỀ AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ sở đào tạo
1	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
2	Học viện Kỹ thuật quân sự
3	Học viện Kỹ thuật mật mã
4	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
5	Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
6	Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội
7	Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Phụ lục IV

CHI TIẾT MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

A. CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN

1. Dự án Đào tạo ngắn hạn về ATANTT trong nước

Mục tiêu:

- Đến năm 2015: Đào tạo ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng về ATANTT cho 3.000 lượt cán bộ làm về ATANTT, công nghệ thông tin (CNTT) tại các cơ quan nhà nước, trong đó đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật ATANTT cho 2.600 lượt cán bộ, đào tạo về quản lý ATANTT cho 400 lượt cán bộ;

- Đến năm 2020: Đào tạo ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng về ATANTT cho 7.500 lượt cán bộ làm về CNTT tại các cơ quan nhà nước, trong đó đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật ATANTT cho 6.500 lượt cán bộ, đào tạo về quản lý ATANTT cho 1.000 lượt cán bộ.

Đối tượng đào tạo:

- Cán bộ làm về ATANTT trong các đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Cán bộ làm về ATANTT trong các Sở Thông tin và Truyền thông, các Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Cán bộ chuyên trách về ATANTT tại các tổ chức tài chính, ngân hàng, tổng công ty, tập đoàn kinh tế của nhà nước.

Nội dung đào tạo:

- Khóa về đào tạo nâng cao kỹ năng về ATANTT: Tập trung bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng của đội ngũ nhân lực làm ATANTT trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về các nội dung chính sau: Quản lý ATANTT; phòng thủ, chống tấn công trên mạng; bảo vệ an toàn hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; kiểm tra, đánh giá ATANTT; khai thác, sử dụng làm chủ các phần mềm, hệ thống máy chủ, mạng trên nền mã nguồn mở và chuẩn mở;

- Khóa đào tạo lấy chứng chỉ quốc tế về ATANTT: Đào tạo lấy chứng chỉ về ATANTT của các cơ sở đào tạo, tổ chức ATANTT uy tín trên thế giới; đào tạo lấy chứng chỉ của một số hãng công nghệ về ATANTT được sử dụng phổ biến ở Việt Nam, ưu tiên đào tạo theo các chứng chỉ quốc tế được phát triển trên cơ sở các chuẩn mở, phần mềm mã nguồn mở;

- Khóa đào tạo kiến thức ATANTT cho cán bộ quản lý: Đào tạo kiến thức cơ bản về ATANTT, vai trò, tầm quan trọng của ATANTT; các nguy cơ mất mát dữ liệu, lộ bí mật trong các hệ thống CNTT và giao dịch điện tử; chiến lược, phương thức, quy chế, quy trình bảo đảm ATANTT trong các tổ chức, doanh nghiệp; vai trò của cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ kỹ thuật và của tất cả các nhân viên trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc bảo đảm ATANTT.

Phương thức thực hiện:

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì lập dự án và tổ chức lựa chọn các đơn vị đào tạo có năng lực để triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo chứng chỉ quốc tế về ATANTT. Ưu tiên lựa chọn các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT để triển khai thực hiện các khóa đào tạo ngắn hạn này.

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các khóa đào tạo ngắn hạn do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể.

Cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thời gian: 2014 – 2020.

Kinh phí dự kiến: Ngân sách trung ương hỗ trợ là 65 tỷ đồng, phần còn thiếu được huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp có cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo.

Nguồn ngân sách: Ngân sách nhà nước.

2. Dự án Đào tạo chuyên gia an toàn, an ninh thông tin cho lực lượng Cơ yếu làm việc trong các cơ quan trọng yếu của Đảng và Nhà nước

Mục tiêu của dự án:

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia có đủ năng lực và trình độ để quản lý, phát triển và bảo đảm ATANTT cho các hoạt động cơ yếu trên các mạng CNTT.

- Đào tạo bồi dưỡng các kiến thức và kỹ năng an ninh, an toàn mạng CNTT: Chứng chỉ ngành mật mã, chứng chỉ quốc tế cho các hệ cơ yếu, cán bộ cơ quan thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia trình độ cao có chứng chỉ quốc gia, quốc tế, đáp ứng yêu cầu thiết kế, giám sát an ninh cho các hệ thống an toàn, an ninh thộc ngành Cơ yếu.

- Nâng cao năng lực quản lý, phối hợp của các chuyên gia an ninh, an toàn thông tin ngành Cơ yếu với các cơ quan An ninh Quốc phòng, các tổ chức Đảng và Chính phủ trong việc bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia.

Nội dung đầu tư:

- Đào tạo nâng cao trình độ và kỹ năng Quản lý và ATANTT cho các cán bộ lãnh đạo, trong các hoạt động cơ yếu trên các mạng CNTT.

- Đào tạo các chuyên gia bảo đảm ATANTT trong các hoạt động cơ yếu trên các mạng CNTT.

- Đào tạo các chuyên gia Quản lý ATANTT cho các mạng CNTT trọng yếu của ngành cơ yếu.

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia đánh giá, phân tích thiết kế và phát triển các hệ thống ATANTT cho các mạng CNTT phục vụ công tác cơ yếu.

- Đào tạo chứng chỉ quốc tế về cộng nghệ mạng và an toàn thông tin cho các chuyên gia làm việc trong ngành Cơ yếu.

- Xây dựng các kịch bản, các công cụ, phòng thí nghiệm để phục vụ công tác đào tạo ngắn hạn cho các chuyên gia ATANTT trong ngành Cơ yếu, các giải pháp, các sản phẩm bảo vệ thông tin mật mã cũng như các sản phẩm An toàn thông tin.

Đối tượng đào tạo:

- Cán bộ lãnh đạo phụ trách các cơ quan quản lý và nghiên cứu ngành Cơ yếu.

- Các cán bộ làm công tác bảo đảm kỹ thuật cho các hoạt động cơ yếu tại các cơ quan trọng yếu của Chính phủ, các tổ chức Đảng, các Bộ, các tỉnh thành.

- Các cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác cơ yếu tại các cơ quan đơn vị và các tỉnh thành.

- Các cán bộ làm công tác ATANTT tại các mạng CNTT quan trọng trong ngành Cơ yếu.

Cơ quan thực hiện: Ban Cơ yếu Chính phủ - Bộ Quốc phòng.

Thời gian: từ 2014 - 2020.

Nguồn ngân sách: Ngân sách nhà nước, kinh phí Ban Cơ yếu Chính phủ - Bộ Quốc phòng huy động được từ các nguồn khác.

Kinh phí: 50 tỷ đồng.

3. Các Dự án Đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo và nghiên cứu của các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT

Mục tiêu:

Đầu tư xây dựng được 07 cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đạt trình độ quốc tế; có chương trình, nội dung đào tạo tiên tiến; hệ thống trang thiết bị, phòng thí nghiệm hiện đại đáp ứng yêu cầu về đào tạo và nghiên cứu về ATANTT trình độ cao.

Đối tượng: Các cơ sở đào tạo có tên trong Phụ lục III.

Nội dung dự án:

- Đầu tư xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bài giảng điện tử bảo đảm chuẩn hóa và thống nhất trên phạm vi cả nước; nhập khẩu, chuyển giao các chương trình, giáo trình đào tạo ATANTT tiên tiến của nước ngoài. Kinh phí xây dựng chương trình giai đoạn đầu được nhà nước bảo đảm, kinh phí cập nhật, nâng cấp chương trình, tài liệu giảng dạy trong giai đoạn tiếp theo do các cơ sở đào tạo bảo đảm.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu về ATANTT.

- Các cơ sở đào tạo có tên trong Phụ lục III có trách nhiệm ưu tiến bố trí vốn đối ứng để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật như phòng học, phòng thí nghiệm,... đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo, nghiên cứu đạt chất lượng theo mục tiêu của Đề án.

Phương thức thực hiện:

- Các cơ sở đào tạo có tên trong Phụ lục III xây dựng dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Trong quá trình triển khai Đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế xem xét điều chỉnh, bổ sung danh sách các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT trong trường hợp cần thiết.

Thời gian: Từ 2014 - 2020.

Kinh phí dự kiến: 280 tỷ đồng.

Nguồn ngân sách: Ngân sách nhà nước, kinh phí các cơ sở đào tạo huy động được từ các nguồn khác.

B. CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ

1. Đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về ATANTT ở nước ngoài:

Mục tiêu:

- Đến năm 2015: Cử được 70 giảng viên, nghiên cứu viên đi đào tạo về ATANTT ở nước ngoài, trong đó có 20 tiến sĩ và 50 thạc sĩ.

- Đến năm 2020: Cử được 240 giảng viên, nghiên cứu viên đi đào tạo về ATANTT ở nước ngoài, trong đó có 80 tiến sĩ và 160 thạc sĩ.

Đối tượng đào tạo: Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo liên quan đến ATANTT

Phương thực thực hiện:

- Ưu tiên phân bổ chỉ tiêu học bổng từ các chương trình, dự án đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, các chương trình đào tạo ở nước ngoài theo các Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và các nước đối tác, các tổ chức quốc tế để đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và chuyên gia ATANTT. Đặc biệt, ưu tiên chỉ tiêu học bổng đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ trong các Đề án 911, Đề án 599 để đào tạo đủ số lượng giảng viên, nghiên cứu viên ATANTT trình độ tiến sĩ, thạc sĩ bảo đảm thực hiện mục tiêu về đào tạo giảng viên, nghiên cứu viên ATANTT tại nước ngoài.

- Ưu tiên đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên cho các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT và các phòng thí nghiệm trọng điểm về ATANTT.

- Lựa chọn các cơ sở đào tạo tại nước ngoài phù hợp để cử giảng viên, nghiên cứu viên đi đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ATANTT, trong đó ưu tiên lựa chọn cơ sở đào tạo tại các nước: Áo, Australia, Hàn Quốc, Nga, Nhật Bản.

Cơ quan thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý các Đề án, chương trình đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (bao gồm Đề án 165, Đề án 87...).

Thời gian thực hiện: 2014 - 2020.

2. Đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT trong nước:

Mục tiêu:

- Đến năm 2015: Tuyển sinh đào tạo được 650 kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao.

- Đến năm 2020: Tuyển sinh đào tạo được 1.800 kỹ sư, cử nhân

ATANTT chất lượng cao.

Hình thức đào tạo:

- Đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT hệ chính quy cho đối tượng sinh viên ngành CNTT hoặc ĐTVT.

- Đào tạo chuyển đổi cấp bằng hai kỹ sư, cử nhân ATANTT cho đối tượng đã tốt nghiệp đại học ngành CNTT hoặc ĐTVT.

Phương thức thực hiện:

Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào năng lực của các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT, hàng năm giao chỉ tiêu đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT phù hợp cho từng cơ sở đào tạo bảo đảm thực hiện được mục tiêu đã đặt ra về đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT.

Giao nhiệm vụ cho cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT (Có tên trong Phụ lục IV) tuyển sinh đào tạo kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao. Đối tượng được xét tuyển chọn học lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Điều kiện để được xét tuyển chọn vào học lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao hệ chính quy: Có tư cách đạo đức tốt, cam kết sẽ làm việc trong các cơ quan nhà nước nếu được yêu cầu, là sinh viên ngành CNTT hoặc ĐTVT có điểm trung bình các môn đạt loại khá trở lên, điểm thi tuyển đại học nằm trong số 50% sinh viên có điểm trúng tuyển cao nhất.

- Điều kiện để được xét tuyển chọn vào học lớp chuyển đổi cấp bằng hai ATANTT chất lượng cao: Có tư cách đạo đức tốt, cam kết sẽ làm việc trong các cơ quan nhà nước nếu được yêu cầu, tốt nghiệp đại học ngành ngành CNTT hoặc ĐTVT loại khá trở lên.

- Điều kiện để một sinh viên tiếp tục được học lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao: Điểm tổng kết trung bình tất cả các môn học đạt khá trở lên, điểm thi kết thúc các môn chuyên ngành đạt từ 7 trở lên.

Cho phép các cơ sở đào tạo trọng điểm về ATANTT áp dụng cơ chế ưu đãi về học phí và học bổng đối với các sinh viên được tuyển chọn vào học lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao. Kinh phí hỗ trợ học phí và học bổng cho các sinh viên thuộc đối tượng này được ngân sách nhà nước bảo đảm. Mức ưu đãi và thời gian thực hiện ưu đãi như sau:

- Mức ưu đãi:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% học phí cho các sinh viên học lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao và lớp đào tạo chuyển đổi cấp bằng hai ATANTT chất lượng cao;

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ học bổng cho sinh viên khá giỏi trong các lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao và lớp đào tạo chuyển đổi cấp bằng hai ATANTT chất lượng cao, cụ thể như sau: Hỗ trợ học bổng bằng 50% mức học phí cho sinh viên loại giỏi; hỗ trợ học bổng bằng 30% mức học phí cho sinh viên loại khá. Việc xét học bổng được tiến hành theo học kỳ của năm học, một năm xét 2 lần.

- Thời gian thực hiện ưu đãi:

+ Việc hỗ trợ học phí và xét cấp học bổng cho loại hình đào tạo chuyển đổi cấp bằng hai kỹ sư, cử nhân ATANTT thực hiện trong cả khóa học đối với các đối tượng được tuyển chọn vào học lớp chuyển đổi cấp bằng hai kỹ sư, cử nhân ATANTT nhập học năm 2014 và năm 2015.

+ Việc hỗ trợ học phí và xét cấp học bổng cho loại hình đào tạo chính quy dài hạn kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao thực hiện trong cả khóa học đối với các đối tượng được tuyển chọn vào học lớp kỹ sư, cử nhân ATANTT chất lượng cao nhập học từ năm 2014 đến năm 2020.

+ Sau khi kết thúc thời gian hỗ trợ học phí và học bổng theo quy định trong Quyết định này, căn cứ tình hình thực tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ liên quan khác đề xuất phương án cụ thể.

Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian: 2014 - 2020.

3. Đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài cho cán bộ ATANTT:

Mục tiêu

- Đến năm 2015: Cử được 250 chuyên gia ATANTT đi đào tạo ngắn hạn nâng cao, cập nhật công nghệ, kỹ năng, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài.

- Đến năm 2020: Cử được 1.500 chuyên gia ATANTT đi đào tạo ngắn hạn nâng cao, cập nhật công nghệ, kỹ năng, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài.

Đối tượng đào tạo:

Cán bộ đảm nhận các chức danh về ATANTT trong cơ quan nhà nước, các giảng viên, nghiên cứu viên về ATANTT. Đối tượng tham gia phải đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của khóa đào tạo tại nước ngoài về trình độ ngoại ngữ và chuyên môn.

Nội dung đào tạo:

- Cập nhật công nghệ mới, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về ATANTT tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài.

- Đào tạo cấp các chứng chỉ quốc tế về ATANTT (đối với các loại chứng chỉ trong nước chưa đủ điều kiện để đào tạo hoặc trong nước có đào tạo nhưng chất lượng chưa cao).

Phương thức thực hiện:

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý các Đề án, chương trình đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (bao gồm Đề án 911, Đề án 599, Đề án 165) để triển khai thực hiện.

- Phương thức phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí, tuyển chọn cán bộ phụ trách về ATANTT đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kinh nghiệm làm việc để lập danh sách cán bộ được cử đi đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài. Các cơ quan chủ trì Đề án 911, Đề án 599, Đề án 165,... có trách nhiệm cấp kinh phí và phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện các thủ tục đưa cán bộ đi học.

Cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền Thông.

Thời gian: 2014 - 2020.

4. Tổ chức điều phối thực hiện Đề án:

Mục tiêu:

Điều hòa, phối hợp hoạt động triển khai Đề án trên phạm vi cả nước; tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATANTT góp phần bảo đảm ATANTT; đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai Đề án nhằm bảo đảm hiệu quả của Đề án.

Nội dung chính:

- Triển khai các hoạt động chung của Đề án; thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của Đề án như: Xây dựng các ấn phẩm, tổ chức các hội thảo lớn và các hội thảo chuyên đề, xây dựng duy trì trang thông tin điện tử, tổ chức các chương trình truyền hình, các chuyên đề trên truyền hình, báo in, báo điện tử về Đề án;

- Triển khai hoạt động điều phối, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn triển khai Đề án; dự báo nhu cầu sử dụng nhân lực ATANTT phục vụ định hướng hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ATANTT; tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; các hoạt động mang tính thường xuyên khác của Ban Điều hành Đề án;

- Thuê chuyên gia tư vấn thẩm định, đánh giá, giám sát triển khai hoạt động chung của Đề án;

- Duy trì hoạt động thường xuyên của Ban Điều hành Đề án, Cơ quan thường trực và các Tổ giúp việc của Ban Điều hành như: Chi văn phòng phẩm, mua tài liệu, nghiên cứu chuyên đề, thuê thiết bị văn phòng,…

Đơn vị chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thời gian: 2014 - 2020.

Kinh phí dự kiến: 4 tỷ đồng/năm.

Nguồn ngân sách: Ngân sách nhà nước.